

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116 /2018/ HNGĐ-ST  
Ngày 25- 6 - 2018  
về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Dương Hùng Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Võ Sỹ Hùng**

Bà **Trần Thị Cúc**

**-Thư ký phiên tòa:** Bà **Tô Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 51/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Đ** – sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Tân Lộc Đ, huyện Thới B, tỉnh Cà M

Bị đơn: Anh **Trần Ô R** - sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: khóm B, phường Tân T, thành phố Cà M, tỉnh Cà M

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2018 và lời trình bày của chị Phạm Thị Đ tại phiên tòa như sau:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh R chung sống với nhau như vợ chồng năm 2004, đến năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân T, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến xô xát. Anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2015. Chị đã cho anh R nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh R không thay đổi. Hiện vợ chồng có cuộc sống riêng, không quan tâm lẫn nhau. Chị không còn tình cảm với anh R. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn với anh R.

*Về con chung:* Có 02 người Trần Minh M sinh ngày 27/02/2004; Trần Anh T sinh ngày 03/5/2008. Hiện nay cháu M đang sống chung với anh R, cháu T đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu T, giao anh R tiếp tục nuôi cháu M, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của cháu M và cháu T thống nhất theo ý kiến chị Đ.

*Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có.

Đối với anh Trần Ô R tại tòa hôm nay vắng mặt,  
Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Quan hệ pháp luật giữa nguyên, bị đơn đặt ra được xác định là quan hệ về hôn nhân và gia đình yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Ô R chung sống với nhau như vợ chồng năm 2004. Đến ngày 24/6/2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân T, thành phố Cà M, tỉnh Cà M nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Tại tòa hôm nay, chị Đ xét thấy quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh R thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con. Chị có cho anh R nhiều cơ hội và thời gian để sửa chữa nhưng anh R không thay đổi. Vì vậy, giữa chị và anh R tự chấm dứt quan hệ vợ chồng khoảng năm 2012.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh R tại tòa hôm nay vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh R nhưng anh R không thường xuyên có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, luôn thay đổi nơi cư trú. Anh R có nơi cư trú cuối cùng tại khóm B, phường Tân T, thành Phố Cà M nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp, quyết định đưa vụ án xét xử, quyết định hoãn phiên và giấy triệu tập đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, anh R vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh R để đảm bảo vụ án được xét xử đúng thời hạn theo luật định.

[2] Xét mâu thuẫn của anh, chị là có xảy ra. Chị Đ cho là vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát. Chị đã cho anh R nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh R không thay đổi. Hiện nay vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Tại tòa, chị Đ cho rằng anh R vẫn biết chị nộp đơn tại tòa án xin ly hôn và anh R hiện nay sống tại phường 6, thành phố Cà M, nhưng lại không cho biết địa chỉ cụ thể. Nay chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Đ xác định nếu có hàn gắn cũng không có kết quả vì mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng. Mặt khác, anh R cũng không quan tâm, không thiện chí hàn gắn tình cảm. Đối chiếu với điều kiện hoàn cảnh cuộc sống của anh chị, mâu thuẫn gia đình. Xét thấy có căn cứ cho anh, chị được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 2 người Trần Minh M- sinh ngày 27/02/2004; Trần Anh T- sinh ngày 03/5/2008. Hiện nay cháu M đang sống chung với anh R, cháu T đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu T, giao anh R tiếp tục nuôi cháu M, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Đ xác định không nợ ai và không ai nợ anh chị.

[6] Về tuân thủ pháp luật của đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án anh R vắng mặt, không hợp tác với Tòa án, đây là vấn đề thường xuyên xảy ra trong vụ án dân sự, gây khó khăn đến tiến độ giải quyết vụ án. Cho nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh R theo quy định pháp luật. Việc xét xử vắng mặt anh R, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh R. Anh R được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình các đương sự phải nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết 326/2016 UBTWQH 14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn với anh Trần Ô R.

Về con chung: Có 2 người tên Trần Minh M - sinh ngày 27/02/2004 và Trần Anh T- sinh ngày 03/5/2008. Hiện nay cháu Mẫn đang sống chung với anh R, cháu T đang sống chung với chị Đ.

Tuyên xử giao chị Phạm Thị Đ tiếp tục nuôi cháu Trần Anh T, giao anh Trần Ô R tiếp tục nuôi cháu Trần Minh M, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ô R và chị Phạm Thị Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đ xác định không có và không ai nợ anh, chị.

2- Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Đ nộp 300.000đ, ngày 15 tháng 01 năm 2018 chị Đ đã dự nộp 300.000 đồng (Lai số 0000235) được giữ y chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị Phạm Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ô R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự; Theo Điều 269 BLTTDS;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường Tân Thành Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, AV.

**Dương Hùng Quang**